

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Luyến

2. Bà Nguyễn Thị Linh Chi

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Bà Bùi Thị Q, sinh năm 1962; chị Lê Thị Hải và chị Lê Thị T; cùng địa chỉ: Thôn 6, xã Y, huyện M, thành phố Hải Phòng;

+ Chị Lê Thị A; địa chỉ: Số 101/33 TP, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng;

+ Chị Lê Thị L; địa chỉ: Thôn NB, xã AH, huyện M, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Lê Thị H; địa chỉ: Thôn 6, xã Y, huyện M, thành phố Hải Phòng đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 05/10/2022).

- Bị đơn:

+ Ông Lê Văn L1, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn 6, xã Y, huyện M, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của ông L1: Ông Lê Bá C; địa chỉ: Số 135 L, phường MC, quận N, thành phố Hải Phòng đại diện theo ủy quyền (giấy uỷ quyền ngày 23/12/2022).

+ Ông Lê Văn L2; địa chỉ: Thôn 6, xã Y, huyện M, thành phố Hải Phòng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Văn L2: Ông Tạ Ngọc B – Luật sư Công ty Luật TNHH B, thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua:

+ Bà Lê Thị P, Ah Lê Văn L và chị Đỗ Thị N; cùng địa chỉ: Thôn 6, xã Y, huyện M, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bà P, Anh L và chị N: Ông Lê Bá C; địa chỉ: Số 135 L, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng đại diện theo ủy quyền (giấy uỷ quyền ngày 23/12/2022)

+ Chị Lê Thị T; địa chỉ: Thôn 6, xã Y, huyện M, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của chị Thao: Ông Lê Văn L1; địa chỉ: Thôn 6, xã Y, huyện M, thành phố Hải Phòng đại diện theo uỷ quyền (giấy uỷ quyền ngày 07/6/2024);

+ Bà Nguyễn Thị N và Ah Lê Văn L; cùng địa chỉ: Thôn 6, xã Y, huyện M, thành phố Hải Phòng;

+ Bà Lê Thị B, sinh ngày 06/6/1964; địa chỉ: Thôn 6, xã Y, huyện M, thành phố Hải Phòng;

+ Bà Lê Thị R; địa chỉ: Thôn CÔM, xã NS, huyện M, thành phố Hải Phòng;

+ Ah Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị Bích N; địa chỉ: Xóm 1 TD, xã LL, huyện M, thành phố Hải Phòng;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định di sản thừa kế của cụ Lê Văn Y (chết năm 1981) và cụ Lưu Thị Y (chết năm 2011) để lại gồm 02 thửa đất (số 326 và 327), tờ bản đồ số 09, tại địa chỉ thôn 6, xã Y, huyện M, thành phố Hải Phòng, sau khi trừ đi ngõ đi chung hiện trạng còn lại là:

Thửa đất số 326 (chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) do gia đình ông Lê Văn L2 (vợ là Lê Thị N và con trai là Lê Văn L) đAg quản lý, sử dụng diện tích 662,4m²; gia đình bà Lê Thị B đang quản lý, sử dụng diện tích 190m².

Thửa đất số 327 (đã được Uỷ ban nhân dân huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 371864 ngày 06/9/2021 đứng tên ông Lê Văn L1, bà Lê

Thị P) do gia đình ông Lê Văn L1 (vợ là bà Lê Thị P, con là anh Lê Văn L, chị Đỗ Thị N và chị Lê Thị T) đang quản lý, sử dụng diện tích 973,4m².

2.2. Bà Lê Thị R từ chối nhận di sản của cụ Lê Văn Y và cụ Lưu Thị Y để lại.

2.3. Di sản thừa kế của cụ Lê Văn Y và cụ Lưu Thị Y được phân chia như sau:

2.3.1. Đồng nguyên đơn là bà Bùi Thị Q, chị Lê Thị H, chị Lê Thị A, chị Lê Thị L và chị Lê Thị T được quyền quản lý, sử dụng chung 02 lô đất:

Lô thứ nhất (ký hiệu L1) có diện tích 100m² thuộc một phần thửa đất số 327, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thôn 6, xã Y, huyện M, thành phố Hải Phòng, trị giá là 800.000.000 đồng, theo các mốc giới: 15B,15A,15,16,17,18,19,20,15B.

Lô thứ hai (ký hiệu L2) có diện tích 75,5m² thuộc một phần thửa đất số 326, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thôn 6, xã Y, huyện M, thành phố Hải Phòng, trị giá là 604.000.000 đồng, theo các mốc giới: 6,7,7A,7B,6; được sử dụng ngõ đi chung với gia đình ông L2 đi ra đường xóm phía Bắc theo các mốc giới: 7,8,8A,7A,7.

2.3.2. Bị đơn là ông Lê Văn L1 được quyền quản lý, sử dụng 600m² đất thổ cư và 273,4 m² đất vườn thuộc thửa đất số 327, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thôn 6, xã Y, huyện M, thành phố Hải Phòng (đã được cấp Giấy CNQSD đất số DC 371864 ngày 06/9/2021 đứng tên ông Lê Văn L1, bà Lê Thị P), trị giá là 6.987.200.000 đồng, theo các mốc giới: 1,2,3,4,5,15A,15B,20,21,1.

Gia đình ông L1 (vợ là bà Lê Thị P, các con là anh Lê Văn L, chị Lê Thị T, chị Đỗ Thị N) có trách nhiệm phá dỡ bờ tường bao, bể nước và công trình xây dựng khác trên diện tích đất L1 để giao lại cho nguyên đơn.

2.3.3. Bà Lê Thị B được quyền quản lý, sử dụng 190m² đất thuộc một phần thửa số 326, tờ bản đồ số 09, tại địa chỉ thôn 6, xã Y, huyện M, thành phố Hải Phòng, trị giá là 1.520.000.000 đồng, theo các mốc giới: 5,6,7B,14A,14,15,15A,5.

2.3.4. Ông Lê Văn L2 được quyền quản lý, sử dụng 569,9m² đất thuộc thửa số 326, tờ bản đồ số 09, tại địa chỉ thôn 6, xã Y, huyện M, thành phố Hải Phòng, trị giá 4.559.000.000 đồng, theo các mốc giới: 7B,7A,8A,9,10,11,12,13,14,14A,7B; sử dụng ngõ đi chung với đồng nguyên đơn (bà Bùi Thị Q, chị Lê Thị H, chị Lê Thị A, chị Lê Thị L và chị Lê Thị T) đi ra đường xóm phía Bắc theo các mốc giới: 7,8,8A,7A,7.

Gia đình ông L2 (vợ là bà Nguyễn Thị N và Ah Lê Văn L) có trách nhiệm phá dỡ công để tạo lối đi chung với nguyên đơn.

(Có sơ đồ phân chia kèm theo quyết định)

2.4. Anh Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị Bích N có quyền tiếp tục tiến hành các thủ tục nhận chuyển quyền sử dụng đất từ ông Lê Văn L1 và bà Lê Thị P theo thoả thuận tại Hợp đồng chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất lập ngày 29/6/2022 do Văn phòng Công chứng M, thành phố Hải Phòng chứng thực (số công chứng 1063/2022/CNPĐ-LTA, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD).

2.5. Huỷ Hợp đồng tặng cho một phần quyền sử dụng đất ngày 29/6/2022 được công chứng tại Văn phòng Công chứng M, theo số công chứng 1065/2022/TCPĐ-LTA, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD giữa ông Lê Văn L1, bà Lê Thị P (bên tặng cho) với Ah Lê Văn L (bên được tặng cho).

2.6. Huỷ Hợp đồng tặng cho một phần quyền sử dụng đất ngày 29/6/2022 được công chứng tại Văn phòng Công chứng M, theo số công chứng 1064/2022/TCPĐ-LTA, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD giữa ông Lê Văn L1, bà Lê Thị P (bên tặng cho) với chị Lê Thị T (bên được tặng cho).

2.7. Những người được nhận quyền sử dụng đất có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà, đất hoặc đăng ký biến động nhà, đất theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

3.1. Ông Lê Văn L1, bà Lê Thị B và bà Bùi Thị Q là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Chị Lê Thị H, chị Lê Thị A, chị Lê Thị L và chị Lê Thị T mỗi người phải chịu 10.824.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (tổng là 43.296.000 đồng), nhưng được trừ vào số tiền 39.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000896 ngày 29/11/2022 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng; Chị Lê Thị H, chị Lê Thị A, chị Lê Thị L và chị Lê Thị T còn phải nộp tiếp 4.296.000 đồng tiền án phí.

3.3. Ông Lê Văn L2 phải chịu 114.559.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.448.000 đồng theo Biên lai số 0006442 ngày 23/3/2023 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Ông L2 còn phải nộp là 96.111.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh